

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST
Ngày: 22-6-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoa.

Bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Lê Hữu L, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Kim C, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trần Lê Hữu L trình bày:

Ngày 08/9/2021, chị Ngô Thị Kim C mua gạo của cửa hàng anh L với số lượng là 1.000Kg, đơn giá 13.500 đồng/Kg, thành tiền 13.500.000 đồng. Mua qua hình thức gọi điện thoại. Ngày 09/9/2021, anh L đã giao gạo cho chị C đầy đủ. Tuy nhiên, đến nay chị C vẫn chưa thanh toán tiền cho anh L. Do đó, anh L

khởi kiện yêu cầu chị C trả cho anh số tiền 13.500.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, anh L không có yêu cầu gì khác.

Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Ngô Thị Kim C trình bày:

Chị C thừa nhận vào năm 2021, chị C có mua gạo của anh L để giúp bạn của chị làm công tác từ thiện. Người đứng ra giao dịch với anh L là chị C. Tuy nhiên, do người bạn của chị chưa đưa tiền nên chị C chưa thanh toán cho anh L. Chị C thống nhất còn nợ anh L số tiền 13.500.000 đồng. Chị C cam kết trả cho anh L trong thời hạn 01 tuần kể từ ngày 18/5/2022. Trường hợp không thể trả được chị và anh L sẽ thương lượng sau.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị C có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn chị Ngô Thị Kim C đã trình bày ý kiến đồng thời có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Lê Hữu L: Anh L yêu cầu chị Ngô Thị Kim C trả số tiền còn nợ là 13.500.000 đồng xuất phát từ hợp đồng mua bán gạo giữa hai bên vào ngày 08/9/2021. Thỏa thuận mua bán giữa hai bên chỉ bằng lời nói thông qua hình thức gọi điện thoại. Tuy nhiên, chị C thừa nhận việc mua bán và còn nợ anh L số tiền 13.500.000 đồng đúng với yêu cầu khởi kiện của anh L. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử xác định giao dịch mua bán giữa anh L và chị C là có thật, do đó yêu cầu khởi kiện của anh L là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất chậm trả: Hai bên hoàn tất việc mua bán vào ngày 09/9/2021, tuy nhiên anh L không yêu cầu về lãi suất trong khoản thời gian chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ: Chị C trình bày sẽ trả tiền cho anh L trong thời gian 01 tuần kể từ ngày 18/5/2022. Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm đã quá thời hạn chị C đề nghị. Việc xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên tự thỏa thuận. Chị C chậm thanh toán nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bên có quyền. Do đó yêu cầu của anh L buộc chị C trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh L được chấp nhận nên chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357, 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Lê Hữu L.

Buộc chị Ngô Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho anh Trần Lê Hữu L số tiền 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*), thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí:

Chị Ngô Thị Kim C phải nộp 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Trần Lê Hữu L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 337.500 đồng theo biên lai thu số 0008158 ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thơm